

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6156** /UBND-KTN

Đồng Nai, ngày **16** tháng **4** năm 2026

V/v thông báo công khai tên tổ chức đề nghị thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai.

Sau khi xem xét Công văn số 6139/SNNMT-KSTL ngày 15/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thông báo công khai tên tổ chức đề nghị thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư (*đính kèm văn bản*), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai thực hiện thông báo công khai thông tin, niêm yết theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện theo quy định pháp luật về khoáng sản và đầu tư, nội dung thông báo như sau:

Thông báo công khai thông tin tổ chức đề nghị thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư gồm:

a) Tên tổ chức: Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604090410 đăng ký lần đầu ngày 20/3/2026, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 09/4/2026 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp (Trụ sở chính: Ấp Xuân Hưng 5, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai).

b) Tên loại khoáng sản đề nghị thăm dò: Đá ốp lát.

c) Vị trí khu vực thăm dò: Khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

d) Diện tích đề nghị thăm dò: 74 ha; tọa độ các điểm góc như sau:

STT	Tọa độ VN2000, KT 105 ^{00'} , múi chiếu 6 ⁰		Diện tích thăm dò (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1200684	776902	74,00
2	1200691	777642	
3	1199690	777651	
4	1199684	776911	

Diện tích đề nghị thăm dò khoáng sản đã được khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định 203/QĐ-TTG ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Tài nguyên cấp 334a là: 4.850.000 m³ (theo Quyết định số 1626/QĐ-TTG ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 622/QĐ-TTG ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng khoáng sản tại khu vực đá granit Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

e) Thời gian thông báo là 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày đăng tin công khai.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công) và Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện, niêm yết công khai thông tin nêu trên tại trụ sở cơ quan.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trong việc đánh giá sự phù hợp quy định pháp luật về khoáng sản, đầu tư để xét chọn hình thức thực hiện dự án khai thác khoáng sản tại khu vực nêu trên, thống nhất ý kiến, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh xử lý, đảm bảo đúng trình tự, thời gian và quy định pháp luật. Kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 29/4/2026.**

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC, KTN.
- Vinh ktn op lat xuan hoa



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3604090410

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 03 năm 2026

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 09 tháng 04 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Áp Xuân Hưng 5, Xã Xuân Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0905055556

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: LÂM HỒNG HƯNG

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *09/02/1973*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 066073003759

Địa chỉ liên lạc: 17 Ngô Đức Kế, Tổ dân phố 1, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÂM HỒNG HƯNG

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *09/02/1973*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 066073003759

Chức danh: *Giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: 17 Ngô Đức Kế, Tổ dân phố 1, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Duy Hải

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

MỤC LỤC	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	05 - 05
4. THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	06 - 08

1/05/2017

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Báo cáo của Ban Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 09 tháng 04 năm 2026 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604090410 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 2026. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 1 ngày 09 tháng 04 năm 2026.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Ấp Xuân Hưng 5, Xã Xuân Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty tại ngày lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông LÂM HỒNG HUNG	Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán KMF đã kiểm toán Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu phản ánh trung thực và hợp lý của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu này Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu; các sổ sách kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Báo cáo của Ban Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đính kèm. Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu của Công ty, phù hợp các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Thay mặt Ban Giám đốc

LÂM HỒNG HƯNG

Giám đốc

Số:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ
Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi: CHỦ ĐẦU TƯ - HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và Thuyết minh Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ được lập ngày 13 tháng 04 năm 2026, được trình bày từ trang 05 đến trang 07 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 09 tháng 04 năm 2026 đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc ở Mục b phần IV trong thuyết minh báo cáo vốn chủ sở hữu về số dư tài khoản mà đơn vị đã góp vốn tại ngày phát hành báo cáo.



Nguyễn Vũ Dũng

Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 3173-2025-253-1

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 04 năm 2026

Trần Minh Chánh

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 3505-2025-253-1

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	-	-
- Tăng vốn trong kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo vốn góp của chủ sở hữu

LÂM HỒNG HƯNG

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn và thông tin doanh nghiệp:

Công ty TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604090410 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 2026. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 1 ngày 09 tháng 04 năm 2026.

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Ấp Xuân Hưng 5, Xã Xuân Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam trong hạch toán kế toán.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

IV. CHI TIẾT VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Thông tin chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604090410 thay đổi lần thứ 1 ngày 09 tháng 04 năm 2026 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp. Chi tiết phần vốn góp của các thành viên như sau:

Tên thành viên	Vốn điều lệ	Tỷ trọng
Ông LÂM HỒNG HUNG	300.000.000.000	100%
Tổng cộng	300.000.000.000	100%

b. Tình hình góp vốn của các nhà đầu tư đến ngày 09 tháng 04 năm 2026:

Tên thành viên	Vốn góp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ
Ông LÂM HỒNG HUNG	300.000.000.000	300.000.000.000	100%
Tổng cộng	300.000.000.000	300.000.000.000	100%

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 09/04/2026, Ông Lâm Hồng Hưng đã thực hiện 15 giao dịch nộp tiền mặt góp vốn vào tài khoản ngân hàng BIDV số 6887886868. Cụ thể như sau:

Số chứng từ	Ngày chứng từ	Diễn giải	Số tiền VND
4	09/04/2026 16:54:44	Lam Hong Hung nop tien gop von Cong ty	20.000.000.000
5	09/04/2026 16:58:23	Lam Hong Hung NT gop von Cong ty	20.000.000.000
6	09/04/2026 17:04:26	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
7	09/04/2026 17:05:58	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
8	09/04/2026 17:07:33	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
9	09/04/2026 17:09:46	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
10	09/04/2026 17:11:27	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
11	09/04/2026 17:12:47	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
12	09/04/2026 17:14:23	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
13	09/04/2026 17:15:53	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
14	09/04/2026 17:17:29	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
15	09/04/2026 17:18:52	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
16	09/04/2026 17:20:59	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
17	09/04/2026 17:23:02	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
18	09/04/2026 17:24:09	Lam Hong Hung NT gop von Cty	20.000.000.000
Tổng cộng			300.000.000.000

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HOÀ

Thuyết minh Báo cáo vốn chủ sở hữu

Tại ngày 09 tháng 04 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

(*) Số dư tài khoản Ngân hàng BIDV số 6887886868 vào lúc 09:51:28 ngày 13 tháng 4 năm 2026 là:
299.990.478.000 VND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 04 năm 2026

LÂM HỒNG HƯNG

Giám đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi ký tên dưới đây là:

Ông : **Lâm Hồng Hưng**

CC số : 066 073 003 759 do Bộ Công An cấp ngày 21/11/2024

Là Giám đốc **CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HÒA**

Mã số doanh nghiệp: 3604090410 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/03/2026, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 09/04/2026

Địa chỉ: 17 Ngô Đức Kế, Tổ dân phố 1, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0905.055556

Mã số thuế: 3604090410

Bằng giấy này tôi ủy quyền cho:

LIÊN HIỆP KHOA HỌC SẢN XUẤT ĐỊA CHẤT NAM BỘ

Đại diện : **Nguyễn Trọng Khiêm** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 49/1 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62873069

Mã số thuế: 0301171351

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

LIÊN HIỆP KHOA HỌC SẢN XUẤT ĐỊA CHẤT NAM BỘ được quyền thay mặt **CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HÒA** thực hiện các công việc sau:

1. Liên hiệp Khoa học Sản xuất Địa chất Nam bộ thay mặt Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa nộp các hồ sơ theo Hợp đồng số 10.04/2026/HĐ-ĐCNB-KSXH bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

2. Liên hiệp Khoa học Sản xuất Địa chất Nam bộ thay mặt Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa nhận kết quả giải quyết của cơ quan chức năng.

Trong phạm vi ủy quyền người nhận ủy quyền được quyền lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan, thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp luật quy định có liên quan đến các hành vi được ủy quyền nêu trên.

Thời hạn ủy quyền: kể từ thời điểm Văn phòng công chứng chứng nhận đến khi hoàn tất việc ủy quyền nêu trên.

Thù lao ủy quyền: Không có.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi do người được ủy quyền nhân danh mình thực hiện việc ủy quyền nêu trên và công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình cũng như hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.

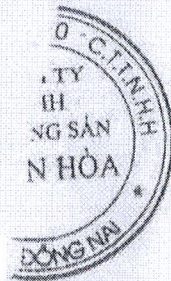
Giấy ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản chính, Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Kim Thanh lưu 01 (một) bản chính.

Chúng tôi đã đọc lại, hiểu rõ nội dung giấy ủy quyền và tự nguyện ký tên dưới đây.

Người ủy quyền



Lâm Hồng Hưng



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 14 tháng 04 năm 2026 (bằng chữ: ngày mười bốn tháng tư năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Kim Thanh, địa chỉ: F223, đường Võ Thị Sáu, khu phố Vinh Thạnh, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai

Tôi Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

Giấy ủy quyền được lập bởi:

Ông : Lâm Hồng Hưng

CC số : 066 073 003 759 do Bộ Công An cấp ngày 21/11/2024

Là Giám đốc **CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HÒA**

Mã số doanh nghiệp: 3604090410 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/03/2026, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 09/04/2026

Địa chỉ: 17 Ngô Đức Kế, Tổ dân phố 1, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk

- (Các) Ông/bà đã tự nguyện lập Giấy ủy quyền này;
- Tại thời điểm ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối cùng vào Giấy ủy quyền này, các (Các) Ông/bà có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- (Các) Ông/bà có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc ủy quyền này;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- (Các) Ông/bà có tên nêu trên đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối cùng của Giấy ủy quyền này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 14 tháng 04 năm 2026 (bằng chữ: ngày mười tháng tư năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu); chữ ký và dấu điểm chỉ trong Giấy ủy quyền đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của (Các) Ông/bà có tên nêu trên.

- Văn bản công chứng này được lập thành **03 (ba)** bản gốc, mỗi bản gốc gồm 03 (ba) tờ, 03 (ba) trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Kim Thanh, tỉnh Đồng Nai.

Số công chứng **001243** /2026/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN



ĐÃ THU PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 10.04/2026/HĐ-ĐCNB-KSXH

Hạng mục:

- Lập đề án thăm dò đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa. Trình thẩm định, cấp giấy phép thăm dò.
- Thi công công tác thăm dò theo đề án đã được thẩm định, cấp giấy phép thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò, trình thẩm định công nhận trữ lượng đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa.

Địa điểm: Xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2012/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026
- Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;
- Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;
- Căn cứ Thông tư 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;
- Căn cứ Quyết định
- Theo yêu cầu công việc và khả năng thực hiện của các bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 10 tháng 04 năm 2026, tại văn phòng Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Bên A (chủ đầu tư): CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN XUÂN HÒA

Địa chỉ: Ấp Xuân Hưng 5, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0905.055556

Mã số thuế: 3604090410

Tài khoản số:

Đại diện Ông: **Lâm Hồng Hưng** Chức vụ: Giám đốc.

Bên B (Nhà thầu): Liên hiệp Khoa học Sản xuất Địa chất Nam bộ

Đại diện: Ông **Nguyễn Trọng Khiêm** Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 49/1 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0913.959083

Email: nageo.corp@gmail.com

Tài khoản số: 117 0000 28382 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh 12, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0301171351

Giấy chứng nhận hoạt động khoa học công nghệ số A-115, do Bộ Khoa học Công nghệ cấp lần đầu ngày 26/12/1996.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Nội dung phạm vi khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

1. Nội dung phạm vi khối lượng công việc gồm:

- Lập đề án thăm dò khoáng sản đá granodiorit khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trình thẩm định, cấp giấy phép thăm dò.

- Thi công công tác thăm dò theo đề án thăm dò được thẩm định. Lập báo cáo đánh giá kết quả thăm dò. Trình thẩm định công nhận trữ lượng đá granodiorit làm ốp lát và khoáng sản kèm theo. Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, UBND tỉnh công nhận trữ lượng theo quy định.

- Nộp lưu trữ nhà nước Báo cáo kết quả thăm dò tại Trung tâm Thông tin, lưu trữ và bảo tàng địa chất.

2. Sản phẩm của hợp đồng, bao gồm:

a) Đề án thăm dò đá granodiorit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai đã được thẩm định, cấp giấy phép thăm dò.

b) Báo cáo kết quả khảo thăm dò đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai và bản vẽ, phụ lục kèm theo báo cáo đã được thẩm định, công

nhận trữ lượng.

c) Giấy xác nhận nộp lưu trữ nhà nước báo cáo thăm dò.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm

1. Chất lượng sản phẩm: phải phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm:

a) Đề án thăm dò đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai đã được thẩm định, cấp giấy phép thăm dò: 04 bộ.

b) Báo cáo kết quả thăm dò đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai đã được thẩm định, công nhận trữ lượng và bản vẽ, phụ lục kèm theo: 04 bộ.

c) Giấy xác nhận giao nộp lưu trữ nhà nước thăm dò đá granit làm ốp lát tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai của Trung tâm Thông tin lưu trữ và bảo tàng địa chất: 01 bản.

Điều 3. Nghiệm thu sản phẩm

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng:

a) Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

b) Đề án thăm dò, Báo cáo kết quả thăm dò được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và đầy đủ theo đúng số lượng cũng như chất lượng quy định.

c) Kết quả giám sát công tác thăm dò của đơn vị giám sát độc lập.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 02 lần

Lần 1: Sau khi kết thúc thi công công tác khoan thăm dò, lấy mẫu thí nghiệm ngoài hiện trường được xác nhận của các bên liên quan.

Lần 2: Sau khi Bên A đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm từ Bên B và được Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn tổ chức nghiệm thu sản phẩm.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng:

Được quy định cụ thể tại Phụ lục số 2 [Tiến độ thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là 10 tháng, kể từ ngày có giấy phép thăm dò.

2. Tiến độ chi tiết:

Bên B sẽ hoàn thành công tác lập hồ sơ đề án thăm dò mỏ để nộp vào ngày 13/4/2026.

Bên B sẽ hoàn thành phần chuẩn bị và thi công công tác thăm dò, trình thẩm định báo cáo thăm dò sau 10 tháng kể từ ngày có giấy phép thăm dò.

Điều 5. Giá trị hợp đồng

1. Giá trị hợp đồng

Giá trị thực hiện: **18.461.696.593** đồng

Thuế VAT 8%: **1.476.935.727** đồng.

Giá trị sau thuế: **19.938.632.321** đồng.

Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm ba mươi đồng (Có bảng phụ lục dự toán chi tiết kèm theo).

Chi phí này là chi phí thực hiện tất cả các công việc theo nội dung phạm vi công việc mà bên B phải thực hiện trong hợp đồng này.

2. Nội dung của giá trị Hợp đồng

a) Nội dung của giá trị hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp, gián tiếp và chi phí khác có liên quan cấu thành nên chi phí của các đầu mục công việc ghi trong Phụ lục đính kèm hợp đồng này.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí giám sát của đơn vị giám sát theo quy định tại Thông tư 91/2025/TT-BNNMT.

- Chi phí thẩm định báo cáo thăm dò, lệ phí giấy phép thăm dò.

- Chi phí đền bù đất đai, cây cối hoa màu trong quá trình thi công thăm dò.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

- Lần 1: Sau khi ký hợp đồng, Bên A ứng cho Bên B giá trị lập đề án thăm dò (350.000.000 đồng) để Bên B lập đề án thăm dò, trình thẩm định và cấp giấy phép thăm dò.

- Lần 2: Sau khi có giấy phép thăm dò, Bên A tạm ứng cho Bên B 40% giá trị hợp đồng để Bên B triển khai công tác thăm dò theo đề án đã được thẩm định, phê duyệt.

2. Thanh toán

- Thanh toán lần 1: Sau khi Bên B kết thúc toàn bộ khối lượng thi công khoan thăm dò ngoài hiện trường được xác nhận của Bên A và các bên liên quan, Bên A thanh toán cho Bên B số tiền tương ứng với 80% giá trị công việc hoàn thành của B sau khi đã trừ đi phần giá trị đã tạm ứng trước đó.

- Thanh toán lần 2: Sau khi Bên B hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong Hợp đồng và hai Bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền còn lại.

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A phải thanh toán cho Bên B.

3. Hồ sơ tạm ứng:

- Giấy đề nghị tạm ứng.

4. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận của đại diện Bên A, Bên B và các bên liên quan theo quy định.

- Hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán và hóa đơn VAT.

5. Đồng tiền thanh toán: là đồng tiền Việt Nam.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

1. Quyền của nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn theo hợp đồng.

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

đ) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

c) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng.

d) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

d) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

e) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Bên B phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thực hiện công việc tư vấn.

g) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm.

h) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn đã ký kết.

i) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

k) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết.

l) Bên B chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và đảm bảo an toàn môi trường, an toàn cho người và trang thiết bị, tài sản của các Bên cũng như của các tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.
- e) Bên A có quyền phạt vi phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B vi phạm nội dung Hợp đồng.
- f) Bên A có quyền tạm ngừng hoặc đình chỉ công việc trong Hợp đồng nếu Bên B không thực hiện các quy định pháp luật, cũng như không thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người và tài sản, nhân sự của mình; hoặc không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn, có nguy cơ gây mất an toàn và thiệt hại cho người và tài sản của Bên thứ Ba.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 9. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Bên A có toàn quyền sở hữu và sử dụng các tài liệu, sản phẩm của Hợp đồng này để phục vụ công việc của Bên A mà không cần phải xin phép Bên B.

Bên B cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp, giao nộp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba.

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 10. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

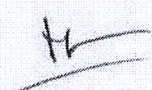
b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).

c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.



Điều 11. Điều Khoản chung

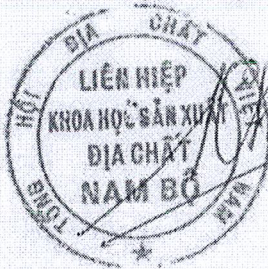
Các bên đọc hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung trong Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng hoặc bằng không được thể hiện văn bản được hai bên đồng ý ký xác nhận.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo các nội dung có trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 8 trang, và 02 Phụ lục được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Trọng Khiêm

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lâm Hồng Hưng

PHỤ LỤC SỐ 1: DỰ TOÁN CHI PHÍ THỰC HIỆN

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Định mức áp dụng
I	LẬP ĐỀ ÁN THẨM ĐỒ				356.886.412	
1	Thu thập tài liệu, lập đề án thẩm dò	Đ/A	1	2,10% \times II	356.886.412	Thông tư 136/2017/BTC NGÀY 27/12/2018
II	THI CÔNG THẨM ĐỒ				16.994.591.071	
II.1	Công tác trắc địa (địa hình cấp II)				354.082.356	Đơn giá công tác trắc địa
1	Khai thác mốc tọa độ, độ cao nhà nước	điểm	2	2.000.000	4.000.000	Báo giá
2	Thành lập lưới giải tích loại I (đo theo công nghệ GPS) khó khăn loại II	điểm	4	12.610.416	50.441.665	2.1.2
4	Lập lưới đường sườn kinh vĩ trực tiếp khó khăn loại II	km	3,5	9.058.480	31.704.680	3.5.2
5	Lập lưới không chế độ cao đo đặc khó khăn loại II	km	3,5	1.678.237	5.873.831	4.2.2
7	Đo vẽ BĐ địa hình tỷ lệ 1:2.000 đồng mức 1m, khó khăn loại II	km ²	0,81	77.020.163	62.386.332	5.1.3.2.2
8	Đo vẽ BĐ địa hình tỷ lệ 1:2.000 đồng mức 1m	km ²	0,81	11.294.428	9.148.487	5.2.3
9	Đưa công trình thẩm dò từ thiết kế ra thực địa khó khăn loại II	điểm	51	2.071.636	105.653.439	1.1.3.1
10	Đo thu công trình từ thực địa vào bản đồ khó khăn loại II	điểm	47	1.805.828	84.873.922	1.1.4.1
II.2	Công tác khảo sát địa chất				391.510.536	Đơn giá Địa chất
1	Đo vẽ lập bản đồ chất tỷ lệ 1:2.000 ngoài trời, cấu tạo địa chất ĐG, không quan sát xạ	km ²	0,74	101.425.456	75.054.837	3.2.4.2 ĐG Địa chất
2	Đo vẽ lập bản đồ chất tỷ lệ 1:2.000 trong phòng, cấu tạo địa chất ĐG, không quan sát xạ	km ²	0,74	177.243.377	131.160.099	3.3.4.2 ĐG Địa chất
3	Đo khe nứt trong lỗ khoan 47 LK	tháng/tổ	2	61.765.200	123.530.400	
4	Đo khe nứt trong các bãi lợ đá	tháng/tổ	1	61.765.200	61.765.200	
II.3	Công tác Địa chất thủy văn - Địa chất công trình				310.520.520	Đơn giá ĐCTV-ĐCCT
1	Đo vẽ lập bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:2.000 ngoài trời cấu tạo địa chất ĐG, lấy bằng 2,5 tỷ lệ 1:5.000	km ²	0,74	19.214.787	14.218.942	1.1.3.6 ĐG ĐCTV-ĐCT

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Định mức áp dụng
2	Đo vẽ lập bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:2.000 trong phòng cấu tạo địa chất ĐG, lấy bằng 2,5 tỷ lệ 1:5.000	km ²	0,74	5.664.068	4.191.410	1.2.3.6 ĐG ĐCTV-ĐCT
3	Thu thập số liệu thủy văn trong 05 năm	năm	5	2.000.000	10.000.000	Giá thực tế
4	Lắp đặt, tháo dỡ thiết bị	lần	2	14.262.226	28.524.451	Mục 2.1.1.1.4.1
5	Bơm nước thí nghiệm lỗ khoan ngoài trời	ca	9	2.997.513	26.977.615	Mục 2.1.1.2.5
6	Đo hồi phục	ca	3	1.851.483	5.554.448	Mục 2.1.1.3
7	Trong phòng (bơm nước thí nghiệm)	điểm	3	5.440.531	16.321.593	Mục 2.2.1
8	Quan trắc ĐCTV ngoài trời với tần suất 10 ngày/lần, trong thời gian 3 tháng	lần	423	456.372	193.045.456	Mục 4.1.1.1.1.1
9	Quan trắc ĐCTV trong phòng	100 số liệu	4	2.921.651	11.686.605	Mục 4.1.2.1
II.4	Công tác khoan máy				12.014.913.730	Đơn giá khoan
1	Khoan trong đất phù cấp I- III độ sâu đến 100m	m	47,0	823.580	38.708.240	1.1.1
2	Khoan trong đá cứng cấp VIII độ sâu đến 100m	m	4.442,0	2.685.548	11.929.205.490	1.1.1
3	Tháo lắp vận chuyển khoan khí thi công	lần, km	47	1.000.000	47.000.000	Khái toán
II.5	Mở moong khai thác thử				664.660.800	
1	Chuẩn bị moong khai thác thử nghiệm	Moong	1	12.000.000	12.000.000	Giá thực tế
2	Cưa cắt, khoan tách đá trong moong khai thác thử	m ³	100	3.000.000	300.000.000	Giá thực tế
3	Đo đếm độ thu hồi khối trong moong khai thác thử	Tháng tô	2	61.765.200	123.530.400	Giá thực tế
4	Vận chuyển đá khối về nhà máy	m ³	10	4.800.000	48.000.000	Giá thực tế
5	Thuê cưa cắt, đánh bóng đá ốp lát sản phẩm (10 m ³ , mỗi m ³ được 33 m ²)	m ²	330	120.000	39.600.000	Giá thực tế
6	Vận chuyển đá sản phẩm về kho của chủ đầu tư	m ³	10	1.800.000	18.000.000	Giá thực tế
7	Theo dõi, mô tả quá trình khai thác thử nghiệm, lập báo cáo kết quả khai thác thử nghiệm	Tháng tô	2	61.765.200	123.530.400	Giá thực tế
II.6	Công tác mẫu				3.258.903.129	Đơn giá Địa chất

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Định mức áp dụng
a	Lấy mẫu				706.385.166	
1	Lấy mẫu cơ lý đất (ngoài trời)	mẫu	10	694.239	6.942.388	6.2
2	Lấy mẫu cơ lý đá (cấp đá VIII) (ngoài trời)	mẫu	226	1.267.106	286.366.065	6.2
3	Lấy mẫu nghiên cứu địa chất (hóa, thạch học, quang phổ, tham số phóng xạ...)	mẫu	326	1.267.106	413.076.713	6.2
b	Gia công mẫu				42.902.313	Đơn giá Gia công Phân tích
1	Gia công lát mỏng thạch học	mẫu	20	114.237	2.284.743	1.3.3
2	Gia công mẫu hóa và mẫu quang phổ (cấp đá VIII; 1kg)	mẫu	266	132.594	35.270.079	1.1.1
3	Mẫu mài láng 10x10x1cm	mẫu	20	267.375	5.347.491	1.3.3
c	Phân tích mẫu				2.509.615.650	
1	Lát mỏng thạch học	mẫu	20	751.023	15.020.470	2.12.3.1
2	Hóa silicat 14 chỉ tiêu	mẫu	20	2.669.405	53.388.102	2.1.2.1.1
3	Mẫu hóa Cơ bản	mẫu	226	1.287.262	290.921.320	2.1.2.1.1
4	Cơ lý đất toàn diện	mẫu	10	2.801.312	28.013.124	2.5.1
5	Cơ lý đá toàn diện đá ốp lát	mẫu	226	9.101.777	2.057.001.595	2.5.2
6	Quang phổ ICP 36 chỉ tiêu	mẫu	20	507.921	10.158.416	2.3.1.2
7	Mẫu tham số phóng xạ	mẫu	20	567.436	11.348.713	7.7.1 ĐG Địa vật lý
8	Mẫu hóa học nước	mẫu	2	795.411	1.590.823	2.1.5.1
9	Mẫu độ hạt trong đất tăng phụ	mẫu	20	418.609	8.372.189	2.5.1
10	Mẫu công nghệ đá XD (độ thổi dẹt, độ mài mòn tang quay, độ bám dính nhựa đường, độ nén dập trong xi lanh)	mẫu	3	2.000.000	6.000.000	BGPTN
11	Mẫu đo độ bóng và tinh trang lát của sản phẩm sau khi mài	mẫu	20	500.000	10.000.000	BGPTN
12	Mẫu khoáng tương	mẫu	20	890.045	17.800.898	2.12.1
III	TỔNG KẾT, TRÌNH DUYỆT, NỘP LƯU TRỮ				1.043.769.110	
1	Lập báo cáo tổng kết công tác thăm dò, trình thẩm định và phê duyệt	BC		6,03%II	1.024.773.842	Thông tư 136/2017/BTC ngày 27/12/2018

TT	Hạng mục công việc	DVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Định mức áp dụng
2	Nộp lưu trữ địa chất báo cáo thăm dò tại Trung tâm Thông tin lưu trữ và Bảo tàng địa chất	Báo cáo	2	9.497.634	18.995.268	trang 305, mục 4
IV	CHI PHÍ KHÁC				66.450.000	
1	Vận chuyển nhân lực, thiết bị tới hiện trường đi và về; chờ mẫu đi gửi phân tích thí nghiệm trong quá trình thăm dò	Dự án	1	50.000.000	50.000.000	Khoản gọn
2	Óng chống thành LK trong đất phủ và đá bán phong hóa	m	47	150.000	7.050.000	Báo giá
3	Trám xi măng chân ống chống làm chắc thành lỗ khoan	LK	47	200.000	9.400.000	Báo giá
V	TỔNG CỘNG				18.461.696.593	
VI	THUẾ VAT 8%				1.476.935.727	
VII	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN SAU THUẾ				19.938.632.321	

PHỤ LỤC SỐ 2: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Hạng mục	Tháng thứ												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Lập đề án thăm dò. Trình thẩm định cấp giấy phép thăm dò													
II	Thi công công tác thăm dò													
1	Công tác trắc địa													
2	Công tác địa chất													
3	Công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình													
4	Công tác khoan thăm dò													
5	Công tác mở moong khai thác thử nghiệm													
6	Công tác lấy mẫu, phân tích thí nghiệm mẫu													
III	Công tác tổng kết viết báo cáo													
1	Lập báo cáo kết quả thăm dò. Trình thẩm định báo cáo kết quả thăm dò.													
2	Nộp lưu trữ địa chất báo cáo thăm dò													

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6139 /SNNMT-KSTL

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2026

V/v đề nghị thông báo công khai tên tổ chức đề nghị thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa. Thực hiện trình tự thủ tục lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai đăng tải thông tin thông báo công khai tên tổ chức đề nghị thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư tại trụ sở UBND tỉnh Đồng Nai, cổng, trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Khoáng sản Xuân Hòa, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3604090410 đăng ký lần đầu ngày 20/3/2026, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 09/4/2026 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp (*Trụ sở chính: Ấp 5 Xuân Hưng, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai*).
- Tên loại khoáng sản đề nghị thăm dò: Đá ốp lát.
- Vị trí khu vực thăm dò: Khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Diện tích đề nghị thăm dò: 74 ha; tọa độ các điểm góc như sau:

STT	Tọa độ VN2000, KT 105°00', múi chiếu 6°		Diện tích thăm dò (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1200684	776902	74,00
2	1200691	777642	
3	1199690	777651	
4	1199684	776911	

Diện tích đề nghị thăm dò khoáng sản đã được khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định 203/QĐ-TTG ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (số thứ tự 84 phụ lục kèm theo).

5. Tài nguyên cấp 334a là: 4.850.000 m³ (theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng khoáng sản tại khu vực đá granit Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

6. Thời gian thông báo là **08 (tám) ngày làm việc**, kể từ ngày 16/4/2026.

Sau thời gian công khai nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thực hiện lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chưa xác định chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3, Điều 30 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTL.
- Duc/DaoplatXuanHoa

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Trọng Toàn